

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 03 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Huy Lộ;

2. Bà Lê Thị Huệ.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

Hảng A C, tên gọi khác Hảng Nhà T, sinh năm 1966, tại xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ học vấn không biết chữ; con ông Hảng Nữ X (đã chết) và bà Sùng Thị M (đã chết); vợ là Sùng Thị D, sinh năm 1967 và có 10 con; tiền sự không; tiền án không; bị bắt từ ngày 11 tháng 5 năm 2017 "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Gia Huê - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái "Có mặt".

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hảng A C (Hảng Nhà T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/5/2017, tại khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Hảng A C có hành vi cất giữ trái phép một gói chất nhựa dẻo màu nâu đen. C khai nhận là thuốc phiện, C mua của một người đàn ông dân tộc Thái vào ngày 09/5/2017, tại khu vực cầu S, khu 1, thị trấn T, với giá 350.000 đồng; mục đích đem về để làm thuốc chữa đau chân.

Tại bản kết luận giám định số: 106/GĐMT ngày 20/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hạng A C có trọng lượng 3,93 gam (*ba phẩy chín mươi ba gam*) là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 21/KSĐT-MT ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, truy tố Hạng A C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng các quy định có lợi cho bị can theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hạng A C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo:

Hạng A C từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, trình độ nhận thức còn hạn chế; có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo; nguyên nhân, động cơ phạm tội là do bị cáo bị đau chân nên mua thuốc phiện về để chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo: Hạng A C từ 01 (*một*) năm đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung luật phạt tiền đối với bị cáo .

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số thuốc phiện; 01 (*một*) chứng minh nhân dân mang tên Hạng A C và 01 (*một*) ví giả da.

+ Trả lại cho bị cáo Hạng A C: 01 (*một*) điện thoại di động và 282.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì; lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Hằng A C đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 11/5/2017, tại chợ trung tâm huyện T thuộc khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái; Hằng A C có hành vi cất giữ bất hợp pháp 3,93 gam (*ba phẩy chín mươi ba gam*) thuốc phiện, mục đích để làm thuốc chữa đau chân.

Bị cáo Hằng A C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích phục vụ nhu cầu cá nhân. 3,93 gam thuốc phiện mà bị cáo C tàng trữ đã đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hằng A C thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

Ngay sau khi bị bắt bị cáo C đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân : Trước khi phạm tội bị cáo Hằng A C là người chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân tốt tại địa phương.

Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Căn cứ vào hành vi nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 3,93 gam thuốc phiện thu giữ của Hằng A C cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

- Đối với 01 (một) ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ phong bì sau khi mở niêm phong; 01 (một) gói nilon. Đây là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hằng A C và 282.000 đồng thu giữ của Hằng A C. Đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần áp dụng mục 1 phần I Thông tư liên tịch số: 06/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP ngày 24/10/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp, để trả lại cho bị cáo C.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái bán thuốc phiện cho Hằng A C; quá trình điều tra không xác định được tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hằng A C, tên gọi khác Hằng Nhà T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hằng A C (Hằng Nhà T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 11/5/2017.

- Việc xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; mục 1 phần I Thông tư liên tịch số: 06/1998/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTC-BTP ngày 24/10/1998 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ví giả da, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 02 (hai) vỏ phong bì sau khi mở niêm phong; 01 (một) gói nilon.

Trả lại cho bị cáo C: 01 (một) điện thoại di động bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Hằng A C và 282.000 đồng (đã niêm phong).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 231 của Bộ luật Tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND xã B (TB);
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- Trại tạm giam;
- Chi cục thuế Trạm Tấu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Xuân

